

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị O, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm M, thôn Q, xã T, huyện Th, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa có mặt: Chị O, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020 và bản tự khai của nguyên đơn chị Trịnh Thị Oanh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, nhưng vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được 02 tháng thì xảy ra nhiều va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T ham chơi bài bạc, không quan tâm trách nhiệm tới vợ con, không những vậy mỗi lần đi đánh bạc thua về anh T lại gây mâu thuẫn, đánh chửi chị O. Chị O và anh T đã nhiều lần sống ly thân, rồi lại về

đoàn tụ nhưng vợ chồng ngày càng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào ngày 06/8/2020, anh T đi làm ở miền Nam về, sau đó vào nhà chị gái chị ở thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để tìm chị O. Anh T nghi ngờ cho rằng chị đã phản bội anh quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh T có hành vi gây thương tích đối với chị O và bị Công an thị trấn Lam Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng và vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Anh Đỗ Văn T là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã kết hợp với UBND xã Văn Lý giao trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án; hướng dẫn anh T viết bản tự khai theo mẫu của Tòa án và lấy lời khai của anh T nhưng anh T bức xúc cho rằng chị O có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, khi vợ chồng xảy ra xô xát chị O còn gọi Công an đến xử phạt vi phạm hành chính đối với anh nên anh không khai báo và từ chối làm việc với Tòa án.

- Về con chung: Chị O, anh T có 02 con chung là cháu Đỗ Đức Th, sinh ngày 28/5/2010 do anh T đang nuôi dưỡng và cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 16/6/2013 do chị O đang nuôi dưỡng. Chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, để anh T nuôi cháu Th, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cháu T có lời khai xin được ở với chị Trịnh Thị O; cháu Th có lời khai xin được ở với anh Đỗ Văn T.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải nhưng anh T vắng mặt nên không hoà giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trịnh Thị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Đỗ Văn T và yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đỗ Văn T, để anh T nuôi cháu Đỗ Đức Th, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Văn T nhất trí ly hôn với chị O và đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Văn T. Về con chung, đề nghị giao cháu Đỗ Văn T cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Đức Th cho

anh T tiếp tục nuôi dưỡng, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trịnh Thị O cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị O là do anh T ham chơi bài bạc, không quan tâm trách nhiệm tới vợ con, anh T còn ghen tuông, nghi ngờ cho rằng chị O có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác và có hành vi gây thương tích đối với chị O dẫn đến việc Công an thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T. Chị O và anh T đã chính thức sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không chịu khai báo và từ chối không làm việc với Tòa án; mặt khác theo kết quả xác minh tại địa phương xã Văn Lý và ý kiến của mẹ đẻ anh T (bà Trần Thị M) đều xác định chị O và anh T đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Chị O còn thuê nhà trọ chuyển ra bên ngoài ở và nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải, động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Tại phiên tòa anh T cũng nhất trí ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh T cố tình vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình về việc nuôi con. Tuy nhiên, chị Trịnh Thị O đề nghị được nuôi cháu Đỗ Văn T, giao cháu Đỗ Đức Th cho anh T nuôi dưỡng; tại phiên tòa anh T đề nghị được nuôi cả hai con chung. Sau khi xem xét yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét điều kiện thực tế hiện tại anh T đang nuôi cháu Th, chị O nuôi cháu T, điều kiện cuộc sống của các cháu đang được đảm bảo, ổn định nên giao chị O tiếp tục nuôi cháu T, để anh T nuôi cháu Th là hoàn toàn phù hợp; yêu cầu được nuôi cả hai con chung của anh T là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị O và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung:

- Giao chị Trịnh Thị O được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2013, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- Giao anh Đỗ Văn T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Đức Th, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2010, cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Chị O, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Thị O nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0001024 ngày 31 tháng 12 năm 2021, chị O được hoàn lại 150.000

(Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy